

Nguồn: Báo Nông nghiệp Việt Nam, số 102, ngày 24/5/2005, tr. 11.

SÂU BỆNH HẠI CÂY ĐẬU XANH VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ

Có rất nhiều loại sâu bệnh hại đậu xanh. Sau đây là những sâu bệnh hại chính.

Sâu hại đậu xanh

- Sâu ăn tạp: bướm đẻ trứng ở mặt dưới lá lúc cây 20 - 30 ngày tuổi. Lúc đầu sâu ăn mỏng lá, sau lớn, chúng phá mạnh lên hoa và quả. Sâu ăn tạp hoạt động mạnh từ 4 giờ chiều đến 8 giờ sáng hôm sau. Để phòng trị, phun phòng bằng thuốc Wofatox nồng độ 0,1 - 0,2% (10 - 20 ml thuốc hòa với 10 lít nước), Sumicidin 10 nồng độ 0,1 - 0,2%. Phun 30 lít/sào đậu xanh.

- Sâu đục quả: phá hại mạnh và gây thiệt hại lớn cho người trồng đậu xanh, làm giảm 5 - 20% năng suất. Cần phát hiện sớm để tiêu diệt sâu đục quả. Phun Wofatox nồng độ 0,1 - 0,2%, Sherpa 25 ND nồng độ 0,05% hoặc pha lẫn với Wofatox với Sherpa để phun.

- Dòi đục thân: xuất hiện và phá hại nhiều trên cây đậu xanh. Dòi xuất hiện từ trứng của một loài ruồi hút nhựa và đẻ trứng vào lá. Khi trứng nở, dòi đục lá xuống phá hại thân làm cây đậu héo chết. Dòi đục thân hại mạnh trên những cây đậu con 15 - 30 ngày tuổi. Khi bị hại, lá của cây đậu bị héo rũ nhưng thân cây vẫn tươi. Để phòng trị dòi đục thân, lúc gieo hạt đậu xanh, dùng thuốc Basudin 10 H rắc 2- 3 hạt mỗi hốc (700 - 800 g thuốc mỗi sào), phun diệt ruồi dùng Azodrin 50 ND nồng độ 0,2%.

Bệnh hại đậu xanh

- Bệnh héo cây con: bệnh hại cây con 7 - 15 ngày tuổi. Bệnh do một loại nấm tấn công vào gốc cây làm cây đậu héo chết. Để phòng trừ bệnh, có thể phun Arsan, Captan hay Falisan nồng độ 6 g pha trong 10 lít nước.

- Bệnh đốm lá: xuất hiện vào vụ xuân hè và vụ hè thu, hại cây thời kỳ sau ra hoa, làm giảm 20 - 50% năng suất. Khi cây bị bệnh, lá bị cháy thành đốm hình bầu dục dài 3 - 5 mm có viền vàng nâu. Nên phòng bệnh bằng cách dùng giống đậu xanh kháng bệnh. Khi cây bị bệnh, phun Kitazin 50 ND nồng độ 0,1%.

- Bệnh khảm vàng: là bệnh do virút gây hại qua tác nhân truyền bệnh trung gian là rầy xanh hút nhựa cây mà truyền từ cây này sang cây khác. Cây bị bệnh thì thân, lá, quả bị vàng, xoắn và nhỏ. Đậu xanh thường bị hại từ khi cây được 30 ngày tuổi, làm giảm năng suất 10 - 90%. Hiện nay chưa có thuốc đặc trị bệnh khảm vàng. Để phòng bệnh, nên trồng giống đậu xanh kháng bệnh, trong quá trình chăm sóc cần phun thuốc trừ rầy để diệt nguồn truyền bệnh.

Tác giả: Ks. Hoàng Dũng

Nguồn: Báo Nông thôn Ngày nay, số 102, ngày 24/5/2005, tr. 7.

KINH NGHIỆM NUÔI TÔM SÚ TRÊN AO NỒI Ở TRÀ VINH

Thạc sỹ Trần Hoàng Phúc - Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư tỉnh Trà Vinh đã đầu tư xây dựng mô hình nuôi tôm sú thâm canh trong ao nôi, vụ nuôi

dầu tiên đạt được hiệu quả rất tốt, xin giới thiệu để bà con tham khảo.

1. Quy mô công trình

- Tổng diện tích khu nuôi là 3,6 ha, được chia làm 8 ao gồm 1 ao lắng diện tích 1 ha, 6 ao nuôi diện tích 2 ha, 1 ao xử lí nước thải 0,6 ha. Ngoài ra có cống cấp, thoát nước riêng biệt để thuận lợi trong quá trình nuôi.

- Các ao lắng, ao nuôi được trải bạt nylon xung quanh để chống sạt lở bờ, chống rò rỉ nước từ bên trong ra ngoài, ngăn cách lớp phèn từ bên ngoài thấm vào bên trong ao nuôi. Ngoài ra ao lắng có sử dụng thả nuôi cá rô phi để cải thiện môi trường nước.

- Trang bị đầy đủ như máy bơm nước, hệ thống cung cấp ôxy (quạt nước), các loại máy đo pH, độ kiềm, độ mặn, độ trong... và các dụng cụ khác phục vụ cho nuôi tôm. Sử dụng các loại hóa chất trong quá trình nuôi như: chất khoáng, Dolomite, chế phẩm sinh học, vitamin, men vi sinh...

2. Cải tạo, lấy nước và xử lí nước

Thực hiện cải tạo nuôi theo mô hình chung

- *Cải tạo ao*: bơm cạn nước, sên vét bùn đáy và san cho nền đáy bằng phẳng có độ dốc nghiêng về cống thoát, có rào lưới xung quanh bờ chống cua, rẹm, còng và các vi sinh vật khác vào ao nuôi. Sau đó tiến hành bón vôi với liều lượng 1 tấn/ha để ổn định pH đáy ao, bón Dolomite khoảng 300 kg/ha giúp tăng độ kiềm và ổn định pH cho ao nuôi.

- *Lấy nước và xử lí nước*: lấy nước vào ao nuôi qua túi lọc bằng vải katê

nhằm ngăn chặn không cho trứng và ấu trùng và các loài giáp xác, cá con và các địch hại khác vào ao. Bón phân gây màu nước sử dụng từ 10 - 15 kg DAP/1.000 m² để gây màu nước đến khi thấy nước có màu xanh vỏ đậu tiến hành thả giống.

3. Chọn và thả giống

Tôm giống phải sạch bệnh, chất lượng tốt, cỡ đồng đều, phản ứng nhanh nhẹn, mắt mở, đuôi xòe, không có chất bẩn bám trên tôm, kích cỡ từ 1,2 - 1,5 cm. Mật độ thả 30 con/m², độ mặn nước ao từ 8 - 15 phần nghìn. Tổng số giống thả 600.000 con.

4. Chăm sóc và quản lí ao nuôi.

- *Quản lí môi trường*: thực hiện đo pH 2 lần/ngày (6 giờ sáng và 2 giờ chiều) để kiểm soát pH thích hợp 7 - 8,5.

- *Quản lí phiêu sinh vật trong ao*: thường xuyên quan sát màu nước để duy trì sự phát triển của phiêu sinh vật, độ trong thích hợp từ 30 - 40 cm. Khi có dấu hiệu nước bị bẩn (tảo tàn) bổ sung thêm DAP với liều lượng từ 3 - 4 kg/ha, ngoài ra còn sử dụng Dolomite theo định kỳ 7 ngày/lần với liều lượng 50kg/ha để ổn định môi trường ao nuôi.

5. Cho ăn và quản lí sức khỏe của tôm

- Sử dụng thức ăn công nghiệp cao cấp có hệ số chuyển đổi thức ăn 1:1,5 (1 kg tôm thương phẩm tiêu tốn 1,5 kg thức ăn).

- Hàng ngày thường xuyên theo dõi hoạt động của tôm, kiểm tra mức độ thức ăn của tôm để điều chỉnh phù hợp và hạn chế để thức ăn dư thừa.

- Trong quá trình nuôi đến khi thu hoạch, tỷ lệ sống đạt hơn 80%, chỉ bị hao hụt ở giai đoạn mới thả.

6. Năng suất và hiệu quả kinh tế

Đây là vụ nuôi đầu tiên trên vùng đất chuyển đổi từ hoang hóa và trồng lúa kém hiệu quả chuyển sang phát triển nuôi trong năm 2003. Sau thời gian nuôi 4 tháng cho thu hoạch, kích cỡ tôm trung bình 40 con/kg. Năng suất bình quân đạt 6 tấn/ha, sau khi trừ chi phí thực lãi hơn 200 triệu đồng.

Kinh nghiệm thực sỹ Trần Hoàng Phúc rút ra:

Nuôi tôm sú trong ao nổi tiết kiệm được hơn 40% diện tích đất nạo vét so với ao chìm. Mặt nước hữu hiệu lớn, thuận lợi cho công tác cải tạo ao hồ cũng như thu hoạch dễ dàng. Với loại hình ao nuôi này còn làm giảm việc đào xới trong quá trình thi công, lượng phèn tiềm tàng không phát triển được sẽ hạn chế tối đa tác động xấu cho môi trường khu vực nuôi. Xung quanh bờ ao có trải bạt nilon, có trang bị máy quạt nước (cung cấp thêm ôxy) nên khi gặp trời mưa giảm được lớp phèn độc trôi xuống ao. Nhờ phát triển mô hình nuôi tôm sú thâm canh trên ao nổi có nhiều ưu điểm hơn ao chìm truyền thống, nên đến nay cánh đồng ấp Mỹ Quý, xã Hiệp Mỹ, huyện Cầu Ngang (Trà Vinh) đã hình thành được hơn 20 trang trại nuôi đều cho kết quả tốt.

Nguồn: Nông nghiệp Việt Nam, ngày 11/5/2004.

CÁCH PHÂN BIỆT TÔM CÀNG XANH ĐỤC, CÁI

Chúng ta có thể phân biệt tôm càng xanh đục với tôm cái khi chúng chưa thành thực hoàn toàn nhờ những biểu hiện bên ngoài của cơ quan sinh dục. Ở gốc đôi chân bò thứ 5 nếu có lỗ sinh dục thì đó là tôm đục, còn lỗ sinh dục tôm cái ở giữa đôi chân bò thứ 3, ngay sau đôi càng. Ở tôm đục, trên chân bơi thứ 2 ngoài phụ bộ phía ngoài, phụ bộ phía trong và cọng tơ, còn có bộ phụ dục còn gọi là trâm giao hợp (không phải ống dẫn tinh). Bằng mắt thường ta có thể thấy trên chân bơi thứ 2 của tôm đục có 2 nhánh, còn ở tôm cái vị trí này chỉ có một nhánh.

Khi tôm trưởng thành, sự khác biệt giữa tôm đục và tôm cái rõ ràng hơn. Tôm đục lớn nhanh hơn tôm cái, nên trong những con cùng tuổi và cùng điều kiện chăm sóc thì con đục bao giờ cũng to hơn con cái. Ngoài ra trong những con tôm cùng cỡ thì con đục có đầu và càng to hơn các bộ phận tương tự ở con cái. Tôm đục trưởng thành có 3 kiểu: kiểu đục nhỏ, kiểu có càng màu cam và kiểu có càng màu xanh dương. Tôm đục nhỏ có thể phát triển thành tôm đục màu càng cam. Tôm càng màu xanh phát triển trội hơn tôm càng màu xanh dương. Mỗi kiểu trong số 3 kiểu trên đều có tập tính sinh sản và đặc điểm sinh dục thứ cấp nổi bật. Trong 3 kiểu này, tôm càng màu cam sinh trưởng nhanh nhất.

Năng suất của ao nuôi tôm càng xanh toàn đục thường cao hơn ao nuôi toàn tôm cái. Nhưng khi nuôi toàn đục, tôm càng xanh có sự phân hóa về kích thước rất rõ: một số có kích thước to 1-2 lạng, một số lại còi cọc, tỷ lệ sống không cao. Trong khi tôm cái có kích thước đều hơn, có tỷ lệ sống cao hơn. Nguyên nhân của hiện tượng này là vì tôm đục